

Số: /2026/TT-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo 3

THÔNG TƯ
Quy định Chuẩn mực đạo đức hành nghề Thừa hành viên**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 ngày 05 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định Chuẩn mực đạo đức hành nghề Thừa hành viên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Chuẩn mực đạo đức hành nghề Thừa hành viên, gồm 05 chương và 17 Điều.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026 thay thế Thông tư số 08/2022/TT-BTP ngày 01/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố, tổ

chức xã hội - nghề nghiệp Thừa hành viên, văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng; các Thứ trưởng Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Cơ quan Trung ương các Hội, Đoàn thể;
- Sở Tư pháp, THADS các tỉnh, thành phố;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp;
- Cổng pháp luật Việt Nam;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, NVTHAHC&THV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Mai Lương Khôi

13/11/2014

CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC HÀNH NGHỀ THỪA HÀNH VIÊN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số/TT-BTP ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Chương I**NHỮNG CHUẨN MỰC CHUNG**

Điều 1. Trung thành với Tổ quốc; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong xã hội

Thừa hành viên có nghĩa vụ trung thành, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; bằng hoạt động nghề nghiệp của mình góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong xã hội.

Điều 2. Bảo đảm thượng tôn pháp luật, độc lập, khách quan, tôn trọng sự thật

1. Thừa hành viên phải thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, tự giác tuân thủ Chuẩn mực này trong hành nghề.

2. Thừa hành viên phải độc lập, trung thực, tôn trọng sự thật khách quan, không vì lợi ích vật chất, tình thân hoặc bất kỳ áp lực nào khác để làm trái pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.

3. Thừa hành viên phải thực hiện công việc được giao chính xác, đầy đủ; tổ chức thi hành đúng, kịp thời bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật khi được yêu cầu tổ chức thi hành án.

Điều 3. Giữ gìn danh dự, uy tín và chia sẻ, tôn trọng, đoàn kết

1. Thừa hành viên có trách nhiệm tôn trọng danh dự, giữ gìn uy tín của đội ngũ Thừa hành viên như bảo vệ uy tín của chính bản thân mình; xây dựng, củng cố, duy trì niềm tin của người yêu cầu, của xã hội đối với Thừa hành viên và văn phòng thi hành án dân sự.

2. Xây dựng và giữ gìn đoàn kết trong văn phòng thi hành án dân sự. Khiêm tốn, sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến đồng nghiệp, thẳng thắn, xây dựng, khách quan, đúng nơi, đúng lúc. Ứng xử có văn hóa, cầu thị, thân thiện, hợp tác, tương trợ trong công việc.

3. Thừa hành viên phải ứng xử văn minh, lịch sự trong hành nghề; lành mạnh trong lối sống để nhận được sự tôn trọng, tin cậy của đồng nghiệp, người yêu cầu và xã hội.

4. Mặc trang phục Thừa hành viên khi hành nghề; xuất trình Thẻ Thừa hành viên khi hành nghề.

Điều 4. Yêu nghề, bản lĩnh, chuyên nghiệp

Chủ động, sáng tạo, nhiệt huyết, nỗ lực khi hành nghề; không ngừng tu dưỡng đạo đức, rèn luyện lối sống lành mạnh, giản dị, kiên trì, chân thành, khiêm tốn. Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, bản lĩnh, kỹ năng hành nghề; có phương pháp làm việc khoa học nâng cao chất lượng công việc, phục vụ người yêu cầu.

Chương II

QUAN HỆ CỦA THỪA HÀNH VIÊN VỚI NGƯỜI YÊU CẦU

Điều 5. Trách nhiệm trong việc thực hiện yêu cầu

1. Thừa hành viên *có trách nhiệm* hướng dẫn, giải thích đầy đủ, chính xác, đúng pháp luật cho người yêu cầu hiểu rõ về quyền, nghĩa vụ, hậu quả pháp lý cụ thể phát sinh của việc thực hiện yêu cầu, nhất là *bản chất*, giá trị pháp lý của vi bằng.

2. Thừa hành viên có trách nhiệm cung cấp cho người yêu cầu các thông tin có liên quan về *nhiệm vụ, quyền hạn* của Thừa hành viên trong hành nghề Thừa hành viên theo yêu cầu của họ.

Điều 6. Bảo mật thông tin, bảo quản hồ sơ công việc

1. Thừa hành viên có trách nhiệm giữ bí mật các thông tin trong hồ sơ yêu cầu công việc và tất cả thông tin biết được về nội dung công việc trong quá trình hành nghề cũng như khi không còn là Thừa hành viên. Trường hợp cung cấp thông tin về việc thực hiện công việc cho người khác phải được sự đồng ý bằng văn bản của người yêu cầu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Thừa hành viên có trách nhiệm bảo quản hồ sơ công việc trong quá trình giải quyết yêu cầu và bàn giao đầy đủ hồ sơ công việc để lưu trữ theo quy định của pháp luật.

3. *Thừa hành viên phải thực hiện các biện pháp bảo mật thông tin, dữ liệu điện tử trong quá trình hành nghề theo quy định của pháp luật về dân sự, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật khác có liên quan.*

Điều 7. Đối xử bình đẳng giữa những người yêu cầu

Thừa hành viên bảo đảm đối xử bình đẳng giữa những người yêu cầu; không được phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, địa vị xã hội, khả năng tài chính, tuổi tác giữa những người yêu cầu khi họ đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật để thực hiện việc yêu cầu.

Điều 8. Những việc Thừa hành viên không được làm trong quan hệ với người yêu cầu

1. Sử dụng thông tin mà mình biết được trong quá trình hành nghề và kỹ năng nghề nghiệp để sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người yêu cầu.

2. Nhận, đòi hỏi thêm bất kỳ khoản tiền, lợi ích nào khác ngoài chi phí đã thỏa thuận và được ghi nhận trong hợp đồng với người yêu cầu; hoặc nhận tiền, lợi ích từ người thứ ba để thực hiện hoặc không thực hiện công việc đã thỏa thuận với người yêu cầu.

3. Nhận thực hiện yêu cầu trong trường hợp mục đích và nội dung của yêu cầu vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội, không đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Thừa hành viên.

4. Tư vấn, xúi giục, thông đồng, tạo điều kiện cho người yêu cầu thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.

5. Gây áp lực, ép buộc, lừa dối, đe dọa, chiết khấu hoặc đưa ra hứa hẹn nhằm lôi kéo người yêu cầu phải sử dụng dịch vụ.

6. Câu kết, thông đồng với người yêu cầu, những người có liên quan làm sai lệch nội dung của vi bằng, hồ sơ công việc đã thực hiện hoặc hành vi gian dối khác.

7. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và pháp luật có liên quan.

Chương III

QUAN HỆ CỦA THỪA HÀNH VIÊN VỚI ĐỒNG NGHIỆP, VĂN PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ, TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, NGƯỜI TẬP SỰ HÀNH NGHỀ THỪA HÀNH VIÊN

Điều 9. Quan hệ với đồng nghiệp, Văn phòng thi hành án dân sự, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

1. Thừa hành viên phải giữ gìn và phát huy tinh thần đoàn kết, thân thiện, hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ; kiên quyết đấu tranh loại bỏ những hành vi sai trái trong hành nghề. Khi phát hiện đồng nghiệp có sai sót trong hành nghề, Thừa hành viên có nghĩa vụ trao đổi, góp ý khách quan, thẳng thắn; báo cáo với cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền nếu đó là hành vi vi phạm pháp luật hoặc gây tổn hại đến uy tín nghề nghiệp.

2. Chấp hành các nội quy, quy chế của văn phòng thi hành án dân sự, điều lệ của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Thừa hành viên mà mình là thành viên; đóng phí thành viên tổ chức xã hội - nghề nghiệp mà mình là thành viên.

3. Hướng dẫn, giúp đỡ những đồng nghiệp mới vào nghề; tăng cường trao đổi nghiệp vụ, giúp nhau cùng tiến bộ.

4. Tham gia tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Thừa hành viên (nếu có); chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, của văn phòng thi hành án dân

sự nơi mình đang hành nghề và tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Thừa hành viên mà mình là thành viên.

5. Tham gia các hoạt động nghề nghiệp và hoạt động xã hội khác do Nhà nước, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Thừa hành viên, văn phòng thi hành án dân sự tổ chức hoặc phát động nhằm góp ý vào sự phát triển chung của nghề nghiệp.

Điều 10. Những việc Thừa hành viên không được làm trong quan hệ với đồng nghiệp, văn phòng thi hành án dân sự

1. Gây áp lực, đe dọa gây áp lực hoặc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội để giành lợi thế cho mình hoặc văn phòng mình trong hành nghề trước Thừa hành viên, văn phòng thi hành án dân sự khác.

2. Tiến hành hành vi quảng cáo bản thân và văn phòng mình không đúng quy định của pháp luật nhằm cạnh tranh không lành mạnh với Thừa hành viên, văn phòng thi hành án dân sự khác.

3. Có lời nói, hành vi vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, làm tổn hại uy tín đồng nghiệp, văn phòng thi hành án dân sự.

4. Hoạt động môi giới, nhận hoặc đòi tiền hoa hồng khi giới thiệu cho đồng nghiệp về yêu cầu mà mình không đảm nhận.

5. Các hành vi trái đạo đức xã hội, vi phạm pháp luật.

Điều 11. Quan hệ với người tập sự hành nghề Thừa hành viên

1. Thừa hành viên có *trách nhiệm* tham gia hướng dẫn tập sự hành nghề Thừa hành viên.

2. *Hướng dẫn các nội dung tập sự, việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người tập sự; tận tâm truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm nghề nghiệp với người tập sự hành nghề Thừa hành viên; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các công việc của người tập sự mình được phân công hướng dẫn; xác nhận vào Sổ nhật ký tập sự, đánh giá về việc tập sự trong Báo cáo kết quả tập sự của người tập sự và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan trong việc xác nhận, nhận xét, đánh giá của mình.*

3. Khi hướng dẫn tập sự, Thừa hành viên không được thực hiện những hành vi sau:

- a) Phân biệt đối xử với những người tập sự do mình hướng dẫn;
- b) Đòi hỏi lợi ích vật chất, tiền bạc, lợi ích từ người tập sự;
- c) Thông đồng với người tập sự để báo cáo sai sự thật, thiếu chính xác về kết quả tập sự.

d) Lợi dụng tư cách là người hướng dẫn tập sự để buộc người tập sự phải làm những việc không thuộc phạm vi tập sự hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội nhằm đạt được những lợi ích cho mình.

Chương IV

QUAN HỆ CỦA THỪA HÀNH VIÊN VỚI CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN, TÒA ÁN NHÂN DÂN, CƠ QUAN TRUYỀN THÔNG VÀ CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHÁC

Điều 12. Quan hệ với cơ quan thi hành án dân sự

1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ trong công việc hướng tới hiệu quả công việc cao nhất; vì mục tiêu phát triển nghề nghiệp.
2. Không được có hành vi vi phạm gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh, uy tín của cơ quan thi hành án dân sự.
3. Tích cực trao đổi, học hỏi kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng giải quyết các công việc với cơ quan thi hành án dân sự.
4. Khi phát hiện người của cơ quan thi hành án dân sự có hành vi sai phạm trong thực thi công vụ thì phải có trách nhiệm *phản ánh* với cá nhân, cơ quan có *thẩm quyền* để kịp thời ngăn chặn, xử lý.

Điều 13. Quan hệ với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân

1. Tuân thủ nghiêm sự kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân trong *việc xác minh điều kiện thi hành án, tổ chức thi hành án dân sự* theo quy định của pháp luật; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ hoạt động kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định.
2. Có trách nhiệm cùng Tòa án nhân dân tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án theo yêu cầu của đương sự theo quy định của pháp luật.
3. Phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân trong việc xem xét, đánh giá tính xác thực của vi bằng; thực hiện đúng thỏa thuận tổng đạt đã ký giữa các bên.

Điều 14. Quan hệ với cơ quan truyền thông

1. Thừa hành viên phải trung thực, chính xác, khách quan khi cung cấp thông tin cho báo chí, phương tiện thông tin đại chúng, sử dụng mạng xã hội. Nghiêm cấm sử dụng báo chí, phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội để phản ánh sai sự thật vì mục đích cá nhân, động cơ *vụ lợi* hoặc tạo dư luận nhằm bảo vệ quyền lợi không hợp pháp của người yêu cầu hoặc phát ngôn gây ảnh hưởng đến an ninh, lợi ích quốc gia và lợi ích công cộng.
2. Thừa hành viên không được viết bài, phát biểu trên báo chí, phương tiện thông tin đại chúng, tại nơi công cộng, sử dụng mạng xã hội để bịa đặt sai sự thật, công kích, bài xích hoặc gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ trong tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Thừa hành viên, văn phòng thi hành án dân sự, gây ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của Thừa hành viên, nghề Thừa hành viên.

Điều 15. Quan hệ với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác

Thừa hành viên phải tuân thủ quy định của pháp luật, có thái độ lịch sự, tôn trọng, hành vi đúng mực đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực thi nhiệm vụ, liên hệ công tác.

Chương V

KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Chuẩn mực đạo đức hành nghề Thừa hành viên

1. Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý đối với các hành vi vi phạm trong việc thực hiện Chuẩn mực đạo đức hành nghề Thừa hành viên trong phạm vi toàn quốc.

2. Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố có trách nhiệm kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý đối với các hành vi vi phạm trong việc thực hiện Chuẩn mực đạo đức hành nghề Thừa hành viên trong phạm vi địa phương quản lý.

3. Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Thừa hành viên có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chuẩn mực đạo đức hành nghề Thừa hành viên đối với Thừa hành viên là thành viên của tổ chức mình.

4. Văn phòng thi hành án dân sự có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chuẩn mực đạo đức hành nghề Thừa hành viên đối với Thừa hành viên của Văn phòng mình.

Điều 17. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Thừa hành viên gương mẫu trong thực hiện Chuẩn mực đạo đức hành nghề Thừa hành viên thì được Nhà nước và xã hội ghi nhận, vinh danh.

2. Thừa hành viên thực hiện không đúng Chuẩn mực đạo đức hành nghề Thừa hành viên thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị nhắc nhở, phê bình, khiển trách, xử lý kỷ luật theo nội quy, quy chế của văn phòng thi hành án dân sự, điều lệ của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Thừa hành viên (nếu có); bị xử phạt *vi phạm* hành chính; trường hợp vi phạm nghiêm trọng thì bị miễn nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, theo quy định của pháp luật./.